

Số: 65/2021/QĐST-VDS

B, ngày 23 tháng 07 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Đặng Trung Thành**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án nH dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên họp:
Ông **Đỗ Xuân Hưng**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-VDS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc Tuyên bố người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2021/QĐST-VDS ngày 04 tháng 06 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn Hoắc Châu, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội

2. Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1988;

Cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày: 06/08/2012;

Cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày: 11/05/2014;

Đều có HKTT: Thôn Hoắc Châu, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội

(*Anh H có mặt*)

Việc yêu cầu: Anh Nguyễn Văn H yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1985; cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày: 06/08/2012; cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày: 11/05/2014, Cùng HKTT: Thôn Hoắc Châu, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Mất tích.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Những vấn đề cụ thể anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Tôi và chị Nguyễn Thị V kết hôn với nhau vào năm 2012 tại UBND xã C, huyện B, Hà Nội. Chúng tôi đến với nhau có tình cảm và tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chúng tôi chung sống với nhau ngay tại đội 2, thôn Hoắc Châu, xã C, huyện B, Hà Nội. Quá trình chung sống hai vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 06/08/2012, cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 11/05/2014. Năm 2016 chị V tự động mang theo hai con chung bỏ nhà đi vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên tôi cũng không hiểu lý do gì chị V lại mang hai con bỏ đi tôi đã nhiều lần tìm kiếm, hỏi han khắp nơi từ phía gia đình nội ngoại bạn bè của chị V nhưng đều không có tin tức gì của chị V và hai cháu. Nay anh H xác định chị V và hai con bỏ đi đi biệt tích từ tháng 12 năm 2016 cho đến nay. Anh H đề nghị Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị V và hai con là cháu Nguyễn Thị Kim A, cháu Nguyễn Thị Lan A.

Về tài sản riêng, chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn H là chồng của chị Nguyễn Thị V, anh H và chị V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 13 tháng 8 năm 2012. Sau khi kết hôn anh H và chị V ở với nhau ngay và ở tại nhà anh H. Trong quá trình chung sống anh H và chị V có hai con chung cháu là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 06/08/2012, cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 11/05/2014. Đến tháng 12 năm 2016 thì chị V tự bỏ nhà đi và mang theo hai cháu Nguyễn Thị Lan A và cháu Nguyễn Thị Kim A. Bản thân anh H không biết lý do tại sao chị V lại đem theo hai con và bỏ nhà đi. Anh H cùng gia đình đã tìm kiếm chị V và hai con khắp nơi từ gia đình nội ngoại đến bạn bè không thấy tin tức, địa chỉ gì của chị V và hai con.

[2] Qua xác minh hàng xóm nhà anh H và trưởng thôn Hoắc Châu, xã C, Công an xã C cùng xác nhận như sau: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1988, Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 06/08/2012, cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 11/05/2014 không cư trú tại địa phương từ ngày 08/12/2016 đến nay. Không ai biết tin tức địa chỉ ở đâu.

Toà án huyện B tiến hành trích sao Biên bản lấy lời khai của đương sự đối với bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1970, địa chỉ: Khu 9, xã Ngọc Quan, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ (Là mẹ dì của chị V) theo bà B cho biết: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1988 là con đẻ của ông Nguyễn Văn L, ông L mất năm 2016, bà B là mẹ dì của chị V. Từ năm 2016 đến nay chị V không về thăm gia đình. Chị V không liên lạc gì với tôi và gia đình. Bà B không biết chị V đang ở đâu, làm gì, không có tin tức gì về chị V.

[3] Ngày 26/01/2021 Tòa án nhân dân huyện B đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích để thông báo lên phương tiện thông tin đại chúng 3 số liên tiếp như: Đài tiếng nói Việt Nam; Báo Công lý các ngày 12/03/2021, 17/03/2021, 19/03/2021; Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao ngày 26/01/2021 tìm kiếm chị Nguyễn Thị V, cháu Nguyễn Thị Kim A, cháu Nguyễn Thị Lan A. Đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm theo

quy định tại khoản 2, Điều 338 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức gì về chị V, cháu Kim A, cháu Lan A.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát huyện B đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn H, tuyên bố chị Nguyễn Thị V, cháu Nguyễn Thị Lan A, cháu Nguyễn Thị Kim A mất tích.

Từ các căn cứ và nhận định trên đã có đủ cơ sở để xác định chị Nguyễn Thị V, cháu Nguyễn Thị Lan A, cháu Nguyễn Thị Kim A nơi cư trú cuối cùng: Thôn Hoắc Châu, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội bỏ đi biệt tích từ tháng 12 năm 2016 đến nay không có tin tức, địa chỉ gì. Việc A Nguyễn Văn H yêu cầu của tuyên bố chị Nguyễn Thị V, cháu Nguyễn Thị Lan A, cháu Nguyễn Thị Kim A mất tích là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại khoản 1, Điều 68 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, Điều 27; Điểm a, khoản 2, Điều 35; Điều 149; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố người mất tích của anh Nguyễn Văn H.

Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1988, Cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày: 06/08/2012, cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày: 11/05/2014. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Hoắc Châu, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội - Mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000, đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000, đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh H đã nộp theo biên lai số: 00566 ngày 18/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Lưu HS vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Trung Thành

